

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 26-10-2020
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Thêm;

- Bà Nguyễn Thị Diên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Ch sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/9/2020); có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn Đ; địa chỉ: ấp G, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Trần Ch là ông Trịnh Quốc T trình bày: Vào năm 2017 ông Trần Ch có bán vật tư thủy sản cho ông Đ, việc mua bán không có lập hợp đồng. Khi giao nhận hàng có sổ theo dõi do các bên giữ, thỏa thuận là cuối vụ tôm trả tiền. Tuy nhiên, đến cuối vụ tôm ông Đ không thực hiện đúng như thỏa

thuận, tính đến nay đã nhiều năm ông Đ vẫn chưa trả. Theo đơn khởi kiện ông Ch yêu cầu ông Đ trả số tiền mua vật tư thủy sản còn nợ là 71.000.000đ cùng số tiền lãi tính từ tháng 01/2018 cho đến tháng 9/2020 theo lãi suất 10%/năm là 18.912.000đ, tổng cộng là 89.912.000đ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện phần lãi chỉ yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ là 71.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Đ trình bày: Từ khoảng năm 2014 đến năm 2017 ông có mua vật tư thủy sản của ông Ch, việc mua bán không có lập hợp đồng, chỉ ghi sổ, thời gian thanh toán tiền thỏa thuận là cuối vụ tôm. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không thanh toán tiền cho ông Ch như đã thỏa thuận. Ông xác định ông còn nợ ông Ch số tiền 71.000.000 đồng, ông xin được trả dần, thu hoạch tôm nhiều thì trả nhiều.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ch buộc ông Đoàn Văn Đ trả ông Ch số tiền 71.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Đ là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn ông Trần Ch khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn Đ trả số tiền mua vật tư thủy sản còn nợ là 71.000.000đ. Do đó quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ch xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 18.912.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Đ trả số tiền 71.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về nội dung tranh chấp:* Vào năm 2017 ông Trần Ch có bán vật tư thủy sản cho ông Đ, việc mua bán không có lập hợp đồng, khi giao nhận hàng chỉ ghi sổ, thỏa thuận cuối vụ tôm thanh toán tiền. Nhưng sau đó, ông Đ không thanh toán theo thỏa thuận. Tính đến nay đã qua nhiều năm ông Đ chưa trả. Do đó, ông Ch

khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền mua vật tư thủy sản còn nợ là 71.000.000đ. Căn cứ Điều 92 (*quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận đó là sự thật.

Các bên không thống nhất nhau về thời gian trả. Nguyên đơn yêu cầu trong khoảng thời gian nhất định phải trả toàn bộ số tiền còn nợ. Bị đơn ông Đ xin được trả dần mà không đưa ra được thời gian cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đ. Thấy rằng, việc nợ đã lâu mà đến nay ông Đ không thanh toán số tiền mua bán còn nợ cho ông Ch là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ch buộc ông Đ trả cho ông Ch số tiền mua vật tư thủy sản còn nợ là 71.000.000đ.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Đ phải chịu án phí là $71.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.550.000 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Trần Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.113.000 đồng theo biên lai thu số 0006330 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434; khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ch buộc ông Đoàn Văn Đ trả cho ông Trần Ch số tiền nợ là 71.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn Trần Ch về việc yêu cầu bị đơn ông Đoàn Văn Đ trả lãi số tiền là 18.912.000 đồng do nguyên đơn rút lại.

3- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn Đ phải chịu án phí 3.550.000 đồng. Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Trần Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.113.000 đồng theo biên lai thu số 0006330 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt (Đoàn Văn Đ) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Vũ